SỞ GD-ĐT TP ĐÀ NẴNG TRƯỜNG THPT ÔNG ÍCH KHIÊM	KIỂM TRA 1 TIẾT MÔN GIẢI TÍCH 12

Họ và tên:…… Lớp: …….

Câu	A	B	C	D	Câu	A	B	C	D	Câu	A	B	C	D	Câu	A	B	C	D	Câu	A	B	C	D
1	O	O	O	O	6	O	O	O	O	11	O	O	O	O	16	O	O	O	O	21	O	O	O	O
2	O	O	O	O	7	O	O	O	O	12	O	O	O	O	17	O	O	O	O	22	O	O	O	O
3	O	O	O	O	8	O	O	O	O	13	O	O	O	O	18	O	O	O	O	23	O	O	O	O
4	O	O	O	O	9	O	O	O	O	14	O	O	O	O	19	O	O	O	O	24	O	O	O	O
5	O	O	O	O	10	O	O	O	O	15	O	O	O	O	20	O	O	O	O	25	O	O	O	O

Mã đề 850

Câu 1. Tìm số phức z thoã mãn: $2i.z = -10 + 6i$.

A. $z = 3 + 5i$. **B.** $-3 + 5i$. **C.** $z = 3 - 5i$. **D.** $-3 - 5i$.

Câu 2. Biết z_1 là nghiệm phức có phần ảo dương của phương trình $z^2 - 2z + 5 = 0$. Tìm z_1.

A. $z_1 = 2 + i.$ **B.** $z_1 = -2 + i.$ **C.** $z_1 = -1 + 2i.$ **D.** $z_1 = 1 + 2i.$

Câu 3. Cho hai số phức $z = 1 + 2i$ và $w = 3 - i$. Tính tổng của hai số phức z và w.

A. $4 - i$. **B.** $4 + 3i$. **C.** $4 + i$. **D.** $4 - 3i$.

Câu 4. Gọi z_1, z_2, z_3, z_4 là bốn nghiệm phức của phương trình $z^4 - 2z^2 - 8 = 0$. Trên mặt phẳng tọa độ, gọi A, B, C, D lần lượt là bốn điểm biểu diễn bốn nghiệm z_1, z_2, z_3, z_4 đó. Tính giá trị của $P = OA + OB + OC + OD$, trong đó O là gốc tọa độ.

A. $P = 4 + 2\sqrt{2}$. **B.** $P = 2\sqrt{2}$. **C.** $P = 4$. **D.** $P = 2 + \sqrt{2}$.

Câu 5. Tìm các số thực x, y thoả mãn: $(x + 2y) + (2x - 2y)i = 7 - 4i.$

A. $x = -\frac{11}{3}, y = \frac{1}{3}.$ **B.** $x = 1, y = 3.$ **C.** $x = \frac{11}{3}, y = -\frac{1}{3}.$ **D.** $x = -1, y = -3.$

Câu 6. Cho hai số phức $z_1 = a + bi$, $a, b \in R$ và $z_2 = 1 + 2i$. Tìm phần ảo của số phức $\frac{z_1}{z_2}$ theo a, b

A. $-2a + b$ **B.** $-b - 2a$ **C.** $\frac{2a + b}{5}$ **D.** $\frac{b - 2a}{5}$.

Câu 7. Cho hai số phức $z_1 = -3 + 4i; z_2 = 1 + 7i$. Mô đun của số phức $z_1 - z_2$ là:

A. $|z_1 - z_2| = \sqrt{26}$ **B.** $|z_1 - z_2| = \sqrt{13}$ **C.** $|z_1 - z_2| = 5$ **D.** $|z_1 - z_2| = 5\sqrt{2}$

Câu 8. Gọi $z_1;z_2;z_3;z_4$ là các nghiệm phức của phương trình $z^4+4z^2-5=0.$ Tính $P=|z_1|^2+|z_2|^2+|z_3|^2+|z_4|^2$.

A. $P=2+2\sqrt{5}.$ **B.** $P=12.$ **C.** $P=0.$ **D.** $P=2+\sqrt{5}.$

Câu 9. Trong số các số phức z thỏa mãn điều kiện $|z-4+3i|=3,$ gọi z_0 là số phức có mô đun lớn nhất. Khi đó $|z_0|$ là:

A. 4. **B.** 5. **C.** 3. **D.** 8.

Câu 10. Cho số phức z thỏa mãn $|z|\le 1$. Đặt $A=\dfrac{2z-i}{2+iz}$. Mệnh đề nào sau đây đúng?

A. $|A|<1$. **B.** $|A|\ge 1$. **C.** $|A|\le 1$. **D.** $|A|>1$.

Câu 11. Tìm số phức liên hợp của số phức $z=1-9i.$

A. $\overline{z}=-1+9i.$ **B.** $\overline{z}=-1-9i.$ **C.** $\overline{z}=1-9i.$ **D.** $\overline{z}=1+9i.$

Câu 12. Kết quả của phép chia $\dfrac{3-i}{1+2i}$ là:

A. $1+\dfrac{1}{3}i.$ **B.** $1-\dfrac{1}{3}i.$ **C.** $\dfrac{1}{5}+\dfrac{7}{5}i.$ **D.** $\dfrac{1}{5}-\dfrac{7}{5}i.$

Câu 13. Cho hai số phức $z_1=a+bi$ và $z_2=c+di$. Tìm phần thực của số phức $z_1.z_2$.

A. Phần thực của số phức $z_1.z_2$ là $ac+bd$.

B. Phần thực của số phức $z_1.z_2$ là $ad-bc$.

C. Phần thực của số phức $z_1.z_2$ là $ad+bc$.

D. Phần thực của số phức $z_1.z_2$ là $ac-bd$.

Câu 14. Cho số phức $z=x+2yi\ (x,y\in R).$ Khi đó, phần thực của số phức $w=(2z+i)(3-i)-6x$ là:

A. $3x-1.$ **B.** $4y-1.$ **C.** $1+4y.$ **D.** $-3x+1.$

Câu 15. Trong các số phức z thỏa mãn $|z|=|\overline{z}-3+4i|$. Số phức có mô đun nhỏ nhất là

A. $z=3+4i.$ **B.** $z=\dfrac{3}{2}-2i.$ **C.** $z=\dfrac{3}{2}+2i.$ **D.** $z=-3-4i.$

Câu 16. Gọi z_1,z_2 là 2 nghiệm phức của phương trình $2z^2-3z+8=0.$ Tính $P=|z_1|+|z_2|.$

A. $P=\dfrac{9}{4}.$ **B.** $P=\dfrac{3}{2}.$ **C.** $P=2.$ **D.** $P=4.$

Câu 17. Tìm môđun của số phức z thỏa mãn điều kiện $z(2+i)+3i=-2.$

A. $|z| = \frac{13}{5}.$ **B.** $|z| = 4\sqrt{2}.$ **C.** $|z| = \frac{\sqrt{65}}{5}.$ **D.** $|z| = \sqrt{\frac{13}{5}}.$

Câu 18. Cho số phức z thỏa mãn $(1+2i)\overline{z} = 7+4i.$ Tìm số phức liên hợp của số phức $w = z - 3i.$

A. $\overline{w} = 3-7i.$ **B.** $\overline{w} = 3+7i.$ **C.** $\overline{w} = 3+i.$ **D.** $\overline{w} = 3-i.$

Câu 19. Gọi z_1, z_2 là các nghiệm của phương trình $z^2+4z+5=0$. Đặt $w = (1+z_1)^{100} + (1+z_2)^{100}$. Khi đó

A. $w = -2^{51}.$ **B.** $w = 2^{50}i.$ **C.** $w = -2^{50}i.$ **D.** $w = 2^{51}.$

Câu 20. Cho số phức z thỏa mãn $z + (2+i)\overline{z} = 3+5i.$ Phần ảo của số phức $\overline{z}$ là:

A. $-2.$ **B.** $-3.$ **C.** $2.$ **D.** $3.$

Câu 21. Điểm nào trong các điểm sau đây là điểm biểu diễn hình học của số phức $z = -5+4i$ trong mặt phẳng tọa độ Oxy.

A. $A(-5;4)$. **B.** $C(5;-4)$. **C.** $B(4;-5)$. **D.** $D(4;5)$.

Câu 22. Cho hai số phức $z_1 = 3-i$ và $z_2 = 1-2i$. Tính môđun của số phức z_1+z_2.

A. $|z_1+z_2| = 5$. **B.** $|z_1+z_2| = \sqrt{7}$. **C.** $|z_1+z_2| = 1$. **D.** $|z_1+z_2| = 25$.

Câu 23. Tính môđun của số phức $z = \frac{1+2i}{1-i}$.

A. $|z| = \frac{\sqrt{5}}{2}$. **B.** $|z| = \frac{\sqrt{10}}{2}$. **C.** $|z| = \sqrt{10}$. **D.** $|z| = \frac{5}{2}$.

Câu 24. Cho số phức $z = 4-5i.$ Tính $\left|\frac{1}{z}\right|.$

A. $\left|\frac{1}{z}\right| = \sqrt{41}.$ **B.** $\left|\frac{1}{z}\right| = \frac{1}{\sqrt{41}}.$ **C.** $\left|\frac{1}{z}\right| = \frac{1}{41}.$ **D.** $\left|\frac{1}{z}\right| = 41.$

Câu 25. Cho số phức z thỏa mãn $|z-1| = 2; w = (1+\sqrt{3}i)z + 2$ .Tập hợp điểm biểu diễn của số phức w là đường tròn, tính bán kính đường tròn đó.

A. $R = 5$. **B.** $R = 3$. **C.** $R = 4$. **D.** $R = 2$.

------ HẾT ------